

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 40 /2025/QĐST-HNGD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2025/TLST-HNGD ngày 07 tháng 03 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Trung S, sinh năm 1989
Địa chỉ: Khu G, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992
Địa chỉ: Khu G, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025.

XÉT THÁY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Trung S và chị Nguyễn Thị D.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh Hoàng Trung S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Hà M, sinh ngày 02/01/2014 ; chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng cháu Hoàng Hà A, sinh ngày 14/02/2016. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Trung S và chị Nguyễn Thị D có quyền, nghĩa vụ trông nom, thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh Hoàng Trung S và chị Nguyễn Thị D không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

* Về án phí : Anh Hoàng Trung S tự nguyện chịu toàn bộ án phí LHST là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh S được miễn phần án phí do thuộc đối tượng hộ cận nghèo, anh S còn phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) do nhận nộp thay chị D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- UBND xã Hiền Lương, huyện Huyện;
- CCTHADS huyện Huyện.
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Hà Thị Tuyết Mai

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

